

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
H PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1029/2020/DS-PT

Ngày: 12/11/2020

V/v tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- *H phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Q Như Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Vân

Bà Nguyễn Thị Thu

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân H phố Hồ Chí Minh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân H Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2020/TLPT-DS ngày 05/10/2020 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5386/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Phường C, Quận A, H phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Phường E, Quận G, H phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Phường C, Quận A, H phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trang Thị I, sinh năm 1971 (Có mặt);
2. Ông Lê Quốc K, sinh năm 1995 (Có mặt);
3. Trẻ Lê Quốc L, sinh năm 2004;

Cùng địa chỉ: Phường C, Quận A, H phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Nam: Ông Lê Văn H và bà Trang Thị I (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2012, bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn D trình bày:

Căn nhà số Phường C, Quận A, H phố Hồ Chí Minh là di sản do cha mẹ bà B để lại. Cha của bà B, ông Ngô M (Sinh năm 1925, chết ngày 19/5/2010 theo giấy chứng tử số 33, quyền 01/2010 ngày 20/5/2010 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A cấp) và mẹ bà B, bà Lê Thị N (Sinh năm 1928, chết ngày 27/8/2007 theo giấy chứng tử số 59, quyền 01/2007 ngày 28/8/2007 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A cấp). Ông Ngô M và bà Lê Thị N chung sống có 02 người con chung là ông Lê Văn H và bà Lê Thị Bạch B. Ngoài ra, cha mẹ bà B không có con nuôi hoặc con riêng nào khác.

Cha bà Lê Thị N tên Lê Văn O, mẹ bà N tên Nguyễn Thị P, cả hai người không nhớ năm sinh, đã chết từ năm nào không rõ, không có khai tử. Mẹ của ông Ngô M sinh năm 1905, chết năm 1979, không có khai tử.

Căn nhà Phường C, Quận A trước đây được Ủy ban nhân dân Quận A giao cho bà Lê Thị N theo Quyết định giao đất số 192/QĐ-UB ngày 05/6/1990 về việc giao đất cho các hộ bị hỏa hoạn để xây dựng nhà ở tại khu nhà cháy cũ thuộc Phường C, Quận A. Ngày 12/2/1991, căn nhà trên đã được Ủy ban nhân dân Quận A cấp phép xây dựng cho bà Lê Thị N theo Giấy phép số 80/GPXD.

Nay bà B yêu cầu được hưởng kỷ phần thừa kế là  $\frac{1}{2}$  (50%) giá trị di sản thừa kế đối với căn nhà tại địa chỉ Phường C, Quận A. Theo bà B thì giá trị của căn nhà trên hiện nay theo định giá của Hội đồng định giá là 2.956.429.000 (Hai tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín) đồng, bà B được hưởng kỷ phần thừa kế là  $\frac{1}{2}$  (50%) giá trị tài sản tương đương với số tiền 1.478.214.500 (Một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng. Đồng thời, bà B cũng đồng ý để lại căn nhà nêu trên cho ông H ở, khi di sản thừa kế đã phân chia cho bà B. Trường hợp ông H không thực hiện việc chia di sản thừa kế bằng giá trị nêu trên thì đề nghị phát mãi di sản thừa kế là căn nhà nêu trên để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Ông xác nhận căn nhà tại Phường C, Quận A là di sản do cha mẹ ông chết để lại. Cha ông tên là Ngô M (đã chết năm 2010) và mẹ ông là Lê Thị N (đã chết năm 2007). Cha mẹ

ông có hai người con là ông H và bà Lê Thị B.

Ông nội ông tên là Ngô R đã chết. Ông không biết ông nội chết năm nào. Bà nội ông tên là Huỳnh Q (Chết năm 1979). Ông không biết ông bà ngoại của ông chết vào năm nào. Tuy nhiên việc Tòa án xác minh được là ông ngoại ông tên là Lê Văn O (Đã chết năm 1958) và bà ngoại ông tên là Nguyễn Thị P (Chết năm 1958) thì ông không có ý kiến.

Ông H xin trình bày: Vào năm 1986 căn nhà trên bị cháy nên vợ chồng ông có bỏ tiền ra xây dựng, sửa chữa lại nhà. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết phần giá trị xây dựng căn nhà nêu trên vì ông không đồng ý bán nhà để chia phần thừa kế cho bà B. Do trước đây ông chấp nhận phương án chia giá trị nền nhà thừa kế từ cha mẹ nhưng bà B không đồng ý nên ông không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế như đơn khởi kiện của bà B.

Nay ông giữ nguyên ý kiến không đồng ý bán nhà mà giữ lại nhà để ở chung theo ý nguyện của cha mẹ ông.

Ông H có thiện chí nhanh chóng giải quyết vụ án bằng đề nghị nếu bà B đồng ý thì ông H hoàn lại cho bà B  $\frac{1}{2}$  (50%) phần giá trị của nhà đất tương đương 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, trong thời hạn 02 năm sẽ thanh toán đủ số tiền trên.

Đồng thời, ông H cho rằng khi bà B sống chung tại căn nhà này thì ông H có bỏ tiền ra sửa chữa căn nhà trên năm 2001, số tiền là 02 lượng vàng (Tương đương 34.000.000 đồng) và 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng. Trong trường hợp chia cho bà B  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà thì yêu cầu bà B phải hoàn trả lại cho ông H  $\frac{1}{2}$  giá trị theo định giá sửa chữa hiện tại. Ông H sẽ cung cấp cụ thể bảng kê phần sửa chữa và chi phí sửa chữa nêu trên.

Tại phiên tòa ông H vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông H.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trang Thị I trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Bà I thống nhất với ý kiến của ông H, bà cũng thừa nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên gia đình chỉ hoàn lại được cho bà B tương đương số tiền 400.000.000 đồng giá trị tài sản thừa kế, trong thời hạn 02 năm.

Tại phiên tòa I vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến của bà I.

Bản án sơ thẩm số 95/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận A, H phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Xác định căn nhà và đất tọa lạc tại 115/6/2 Lò Siêu, Phường C, Quận A là di sản thừa kế của Ông Ngô M (Sinh năm 1925, chết năm 20/5/2010 theo giấy chứng tử số 33, quyền 01/2010 ngày 19/5/2010 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A cấp) và mẹ bà B, bà Lê Thị N (Sinh năm 1928, chết ngày 27/8/2007 theo giấy chứng tử số 59, quyền 01/2007 ngày 28/8/2007 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A cấp) để lại.

Xác định hàng thừa kế theo pháp luật của ông Ngô M và bà Lê Thị N gồm: Ông Ngô R (Đã chết), bà Huỳnh Q (Đã chết năm 1979), ông Lê Văn O (Đã chết năm 1958),

bà Nguyễn Thị P (Đã chết năm 1958), ông Lê Văn H và bà Lê Thị B. Ông Lê Văn H và bà Lê Thị B mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế là 50% giá trị tài sản thừa kế.

Giao toàn bộ căn nhà và đất tại Phường C, Quận A cho ông Lê Văn H được quyền sở hữu. Ông Lê Văn H có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần thừa kế cho bà Lê Thị B số tiền 1.478.214.500 (Một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng đương đương 50% giá trị căn nhà nêu trên. Thanh toán khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Lê Văn H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà và đất tại địa chỉ Phường C, Quận A theo quy định của pháp luật sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ nêu trên và nghĩa vụ đối với nhà nước.

Nếu quá thời hạn thi hành về thực hiện trách nhiệm nêu trên mà ông H không có khả năng thi hành hoặc chưa có khả năng thi hành nghĩa vụ đối với bà B thì bà B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi căn nhà và đất tại Phường C, Quận A sau khi trừ đi các chi phí cho việc phát mãi, số tiền còn lại bao nhiêu sẽ chia cho các đương sự theo tỷ lệ được hưởng.

Trong trường hợp phải phát mãi toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ Phường C, Quận A để thi hành án thì toàn bộ gia đình ông Lê Văn H, bà Trang Thị I, cháu Lê Quốc L, cháu Lê Quốc K và bà Lê Thị B có trách nhiệm thu dọn đồ đạc, tài sản ra khỏi nhà đất tại địa chỉ Phường C, Quận A để cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị B tự nguyện chịu nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng cho việc chi phí định giá nhà, đất tại địa chỉ Phường C, Quận A. TP.HCM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/9/2020, bị đơn ông Lê Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, vì ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông và có vi phạm tố tụng vì ông không nhận được giấy triệu tập tham dự phiên tòa ngày 19/8/2020 nhưng tòa xử vắng mặt ông.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Nguyên đơn trình bày:* Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Bị đơn trình bày:* Mong muốn giữ lại nhà chỉ đồng ý chia đôi diện tích nhà, mỗi bên sẽ ở ½ diện tích. Không đồng ý bán nhà chia đôi vì bán ra thì không có nơi ở.

Bị đơn, xác định tòa án có tiến hành việc dán giấy triệu tập bị đơn trước cửa nhà, như vậy là không tôn trọng bị đơn.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

Bà I trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông H.

Ông Thắng trình bày: Muốn thương lượng với nguyên đơn để hai bên giữ lại nhà.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Đại diện viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ và đúng quy định.

[3] Về nội dung kháng cáo:

*Xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn:*

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu được hưởng thừa kế đối với nhà, đất tọa lạc Phường C, Quận A, H phố Hồ Chí Minh. Cấp sơ thẩm đã căn cứ:

Quyết định giao đất số 192/QĐ-UB ngày 05/6/1990 về việc giao đất cho các hộ bị hoả hoạn để xây dựng nhà ở tại khu nhà cháy cũ thuộc Phường C, Quận A; ngày 12/2/1991 UBND Phường E1 cấp giấy phép xây dựng số 80/GPXD cho bà Lê Thị N và bà Cuộn đã nộp lệ phí trước bạ ngày 21/02/1991;

Xác định cha mẹ bà B là ông Ngô M (Sinh năm 1925, chết năm 2010) và bà Lê Thị N (Sinh năm 1929, chết năm 2007); ông M bà N có hai người con là bà Lê Thị B và ông Lê Văn H, không có con riêng; Cha mẹ của ông M và bà N đều đã chết;

Nên cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế là nhà, đất tại Phường C, Quận A, H phố Hồ Chí Minh và hàng thừa kế là bà B và ông H là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn cho rằng việc chia thừa kế của toà sơ thẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Xét: Do ông M và bà N đã chết, không để lại di chúc nên phát sinh thừa kế và bà B yêu cầu chia di sản thừa kế là đúng theo quy định. Trong quá trình giải quyết phía bị đơn có trình bày nhưng không có đơn đề nghị Toà án xem xét về việc chi phí đã bỏ ra sửa chữa cũng như các chi phí khác, đồng thời nguyên đơn cũng có trình bày việc bỏ ra chi phí sửa chữa nhà nhưng không yêu cầu Toà giải quyết, nên cấp sơ thẩm chia thừa kế cho bà B và ông H mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$  di sản thừa kế là đúng quy định.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì cho rằng ông không nhận được thông báo triệu tập tham dự phiên tòa vào ngày 19/8/2020.

Căn cứ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐST-DS ngày 18/5/2020 vụ án được đưa ra xét xử vào lúc 8h30 ngày 8/6/2020; Căn cứ quyết định hoãn phiên tòa

số 19/2020/QĐST-DS ngày 08/6/2020 và phiên toà được mở lại lúc 8h30 ngày 02/7/2020; Căn cứ quyết định tạm ngừng phiên toà số 03/2020 ngày 02/7/2020 với lý do cần thu thập tài liệu chứng cứ và vụ án được tiếp tục mở lại ngày 30/7/2020; Căn cứ thông báo 174/2020/TB-TA ngày 24/7/2020 về việc dời ngày xét xử sang ngày 19/8/2020;

Xét các quyết định và giấy triệu tập đã được tổng đạt đầy đủ cho nguyên đơn và tiến hành thủ tục niêm yết cho bị đơn là ông H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà I, ông K và cháu L đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật;

Do vậy về trình tự thủ tục tổng đạt cấp sơ thẩm đã tổng đạt đầy đủ;

Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ yêu cầu của đương sự, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Tòa án.

Từ những nhận định trên, xét cấp sơ thẩm đã điều tra đầy đủ, áp dụng đúng trình tự thủ tục tố tụng nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 272, Điều 273, và Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 633, Điều 634, Điều 645, Điều 675, Điều 685 Bộ luật dân sự 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 95/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận A, H phố Hồ Chí Minh.

Xác định căn nhà và đất tọa lạc tại Phường C, Quận A là di sản thừa kế của Ông Ngô M (Sinh năm 1925, chết năm 20/5/2010 theo giấy chứng tử số 33, quyền 01/2010 ngày 19/5/2010 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A cấp) và mẹ bà B, bà Lê Thị N (Sinh năm 1928, chết ngày 27/8/2007 theo giấy chứng tử số 59, quyền 01/2007 ngày 28/8/2007 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A cấp) để lại.

Xác định hàng thừa kế theo pháp luật của ông Ngô M và bà Lê Thị N gồm: Ông Ngô R (Đã chết), bà Huỳnh Q (Đã chết năm 1979), ông Lê Văn O (Đã chết năm 1958), bà Nguyễn Thị P (Đã chết năm 1958), ông Lê Văn H và bà Lê Thị B. Ông Lê Văn H và bà Lê Thị B mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế là 50% giá trị tài sản thừa kế.

Giao toàn bộ căn nhà và đất tại Phường C, Quận A cho ông Lê Văn H được quyền sở hữu. Ông Lê Văn H có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần thừa kế cho bà Lê Thị B số tiền 1.478.214.500 (Một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng đương đương 50% giá trị căn nhà nêu trên.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Lê Văn H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà và đất tại Phường C, Quận A theo quy định của pháp luật sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ nêu trên và nghĩa vụ đối với nhà nước.

Nếu quá thời hạn thi hành về thực hiện trách nhiệm nêu trên mà ông H không có khả năng thi hành hoặc chưa có khả năng thi hành nghĩa vụ đối với bà B thì bà B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi căn nhà và đất tại Phường C, Quận A sau khi trừ đi các chi phí cho việc phát mãi, số tiền còn lại bao nhiêu sẽ chia cho các đương sự theo tỷ lệ được hưởng.

Trong trường hợp phải phát mãi toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ Phường C, Quận A để thi hành án thì toàn bộ gia đình ông Lê Văn H, bà Trang Thị I, cháu Lê Quốc L, cháu Lê Quốc K và bà Lê Thị B có trách nhiệm thu dọn đồ đạc, tài sản ra khỏi nhà đất tại địa chỉ Phường C, Quận A để cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị B tự nguyện chịu nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng cho việc chi phí định giá nhà, đất tại địa chỉ Phường C, Quận A. TP.HCM.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bị đơn ông Lê Văn H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0015805 ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận A;
- Tòa án nhân dân Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Như Hà**

